TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 06-5-2019.
V/v: " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân***:**

- Ông Nguyễn Ngọc Quý.
- Ông Phạm Tiến Lợi.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 361/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về: " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 (Có mặt).

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, TP. Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt).

ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Đặng Thị H tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (quê chị H) ngày 13/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh thuê nhà để ở riêng và làm ăn, Anh Đ lái xe ô tô còn chị H làm ruộng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống không hạnh phúc do không hợp nhau và thường xuyên đánh cãi nhau, nhiều lần ly thân. Lần gần đây nhất vợ chồng ly thân đã được 1 năm anh về nhà bố mẹ đẻ ở, mỗi người ở 1 nhà không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày

22/8/2009 và Nguyễn Việt A sinh ngày 10/7/2011 hiện tại hai con đang ở cùng chị H tai xã T nhưng học tại trường Tiểu học H, buổi trưa các con về nhà anh Đ ăn cơm và nghỉ, tối chị H mới đón về nhà. Ly hôn anh xin nuôi con Nguyễn Đức Anh, còn chị H nuôi con Việt Anh, hiện tại anh có xe ô tô chạy thuê thu nhập 7.000.000đ/ 1 tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải bị đơn chị Đặng Thị H trình bày: Chị và Anh Đ tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 13/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ra ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhỏ nhặt cãi chửi nhau. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị có thai con thứ 2 thì Anh Đ thường xuyên đánh đập chị, chị có phản ứng thì cho rằng chị bị ma nhập, vì vậy chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị thấy vợ chồng chị sống không có hạnh phúc, Anh Đ xin ly hôn chị đồng ý thuận tình ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên tòa chị Huệ thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn lý do vì 2 con.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày 22/8/2009 và Nguyễn Việt A sinh ngày 10/7/2011 hiện tại hai con đang ở cùng chị, ly hôn chị xin nuôi 2 con chị yêu cầu Anh Đ đóng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 3.000.000đ/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị đi làm ở sân gôn Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ trưa các con về nhà ăn cơm cùng anh Đ, tối chị đón con về xã Tốt Động ở cùng bố mẹ chị. Lương của chị 2.000.000đ/ 1 tháng và thu nhập thêm khoảng 8-10.000.000đ/ tháng đảm bảo nuôi được con nhưng chị không có xác nhận thu nhập của chị để nộp cho Tòa án.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn chị Đặng Thị H. Giao cho Anh Đnuôi con Nguyễn Đức A, chị H nuôi con Nguyễn Việt A đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bị đơn có mặt, bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại Thôn T, xã H, huyện C, TP. Hà Nội. vì vậy TAND huyện Chương Mỹ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị H tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 13/10/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng Anh Đ và chị H sống hạnh phúc đến năm 2010 thì mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến nhiều lần vợ chồng cãi chửi xô sát, từ đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm không có trách nhiệm với nhau. Tòa án tiến hành hòa giải Anh Đ và chị H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn thuận tình ly hôn, tại phiên tòa Anh Đ giữ nguyên quan điểm ly hôn, chị H thay đổi không đồng ý ly hôn vì 2 con là không chính đáng. Vì vậy Anh Đ xin ly hôn chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên cho Anh Đ và chị H ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Đức A sinh ngày 22/8/2009 và Nguyễn Việt A sinh ngày 10/7/2011 hiện tại hai con đang ở cùng chị Huế, ly hôn cả Anh Đ và chị H xin nuôi 2 con. Hiện tại chị H không xuất trình chứng cứ về thu nhập hàng tháng của chị. Trong khi anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi con có xe ô tô và có nghề lái xe. Cả anh Đ và chị H đều có điều kiện nuôi con ngang bằng nhau. Hàng ngày các con đi học tại trường tiểu học H nơi Anh Đ cư trú, trưa về nhà Anh Đ ăn và nghỉ trưa cùng gia đình anh Đ.

Để đảm bảo quyền lợi của các con được ăn, được học đầy đủ và nên giao mỗi người nuôi 1 con chung là phù hợp không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân&gia đình năm 2014.

Anh Đ và chị H được đi lại thăm chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

[4.] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Đphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Đ ly hôn chị Đặng Thị H.

3. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Đức A sinh ngày 22/8/2009, chị Đặng Thị H nuôi dưỡng, trông nom,chăm sóc giáo dục con Nguyễn Việt A sinh ngày 10/7/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Đ và chị H có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Đ và chị Đặng Thị H không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

4. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà Anh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003712 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã T (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thu Thủy